

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày: 25-6-2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Tài Thủ**.

2. Bà **Trần Thúy Kiên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Điền Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 530/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**.

Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, phường VTS, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Dương Văn T** – Chuyên viên thu hồi nợ và thanh lý tài sản (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2024); Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, phường VTS, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. – Xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh N**, sinh năm 1994; Đăng ký thường trú: Khu vực PT1, phường TN, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:**

Ngày 24/8/2022, bà Nguyễn Thị Minh N ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) với các thỏa thuận sau: lãi suất trong hạn được công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ (lãi áp dụng yêu cầu 2,76%/tháng); lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Căn cứ thu nhập của bà N, Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng với hạn mức sử dụng là 55.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 120.211.853 đồng, đã thanh toán 78.335.000 đồng. Do bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ (số tiền 61.940.617 đồng) còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 09/6/2025 thì tổng dư nợ bà N chưa thanh toán 103.059.337 đồng, trong đó: nợ gốc 61.940.617 đồng, lãi quá hạn 41.118.720 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà N phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/6/2025 là 103.059.337 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 10/6/2025 cho đến khi bà N thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị Minh N tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà N phải thanh toán số tiền nợ gốc 61.940.617 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết nên Ngân hàng khởi kiện. Đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 24/8/2022 bà Nguyễn Thị Minh N có ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với thỏa thuận số tiền cấp tín dụng như nguyên đơn trình bày và sau khi được cấp thẻ tín dụng bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 120.211.853 đồng nhưng trong quá trình sử dụng thẻ bà N chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 78.335.000 đồng (trong đó kỳ thanh toán cuối cùng ngày 15/11/2023); Đến kỳ thanh toán vào ngày 15/12/2023 thì bà N ngưng thanh toán cho đến nay. Theo Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng và Bảng tóm tắt sao kê thì xác định bên vay phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo giao dịch (ngày 15 hàng tháng) và việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì toàn bộ dư nợ được áp dụng lãi suất quá hạn (sau 75 ngày kể từ ngày lập thông báo giao dịch hoặc sau 03 kỳ thông báo liên tiếp) và Ngân hàng được chấm dứt việc sử dụng của chủ thẻ. Vì vậy, ngày 16/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và thực hiện quyền yêu cầu xử lý nợ của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Minh N phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc, lãi phát sinh tính đến ngày 09/6/2025 số tiền 103.059.337 đồng, trong đó: nợ gốc là 61.940.617 đồng, lãi quá hạn 41.118.720 đồng và bị đơn bà N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Minh N phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 09/6/2025 là 103.059.337đ (Một trăm linh ba triệu không trăm năm mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 61.940.617 đồng, lãi quá hạn là 41.118.720 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 09/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh N phải chịu số tiền 5.152.966đ (Năm triệu một trăm năm mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.919.012đ (Một triệu chín trăm mười chín nghìn không trăm mười hai đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu tiền số 0014789 ngày 23/10/2024.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Kim Hưng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Kim Hưng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Kim Hưng